

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế
và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 689/TTr-SNV ngày 29 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, NC(TPT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu



QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ,
công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 03/9/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (gọi chung là Sở, ngành).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, trực thuộc các Sở, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

đ) Các Chi cục trực thuộc Sở, ngành.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức

a) Các chức danh cán bộ do Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp xã bầu.

b) Công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

1. Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất và đồng bộ của Đảng trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành trong quyết định các vấn đề về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong hệ thống tổ chức bộ máy. Tăng cường phân cấp đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của các tổ chức, cá nhân.

4. Trường hợp các nội dung chưa được quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Nội dung quản lý

1. Về tổ chức bộ máy

a) Xây dựng, phê duyệt hoặc trình phê duyệt các đề án, quyết định thành lập, cho phép thành lập, tổ chức lại, đổi tên, giải thể tổ chức.

b) Hướng dẫn, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy.

2. Về biên chế công chức, số lượng người làm việc và vị trí việc làm

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc.

c) Phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

3. Về cán bộ, công chức, viên chức

a) Tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật.

b) Sử dụng, phân công, bố trí, kiểm tra, đánh giá, tạm đình chỉ công tác, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ tiền lương, cho thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Điều 5. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể các Sở, ngành.

b) Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở, ngành.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục thuộc Sở, ngành.

d) Xây dựng hồ sơ đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

a) Xây dựng kế hoạch biên chế công chức hằng năm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao và quyết định tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định.

c) Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định; quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên sau khi được Hội đồng nhân dân phê duyệt.

d) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính.

Điều 7. Sở, ngành

1. Về tổ chức bộ máy

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở, ngành quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, ngành, thuộc Chi cục, thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ngành.

2. Về vị trí việc làm

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở, ngành quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Sở Nội vụ

Thực hiện các quy định tại Điều 7 Quy định này và thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Về tổ chức bộ máy

Thẩm định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Quy định này.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Về tổ chức bộ máy

a) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Về biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

b) Quyết định giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Điều 11. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về tổ chức bộ máy

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng, bộ phận thuộc đơn vị.

2. Về vị trí việc làm

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

Chương III

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng công chức.
2. Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm.

Điều 13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, tiếp nhận, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Quyết định giao cán bộ, công chức phụ trách đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Quyết định tuyển dụng công chức; quyết định tiếp nhận vào làm công chức.

5. Quyết định cử cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ sau đại học ở trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích của tỉnh; cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm kế toán trưởng.

7. Quyết định bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Điều 14. Sở, ngành

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, tiếp nhận, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; công chức thuộc các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, ngành trừ đối tượng quy định tại Điều 17 Quy định này.

2. Nhận xét, đánh giá, xếp loại, điều động, biệt phái, chuyển vị trí công tác, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật đối với các chức danh diện Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức trừ các đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Giám đốc Sở, Chi cục trưởng thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; công chức thuộc các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, ngành.

Điều 15. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Điều động, tiếp nhận, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Quyết định cử công chức đi đào tạo trình độ chuyên môn trừ đối tượng tại khoản 5 Điều 13 Quy định này; bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương và bồi dưỡng khác trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 16. Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 17. Chi cục

1. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục.

2. Quyết định đánh giá, xếp loại đối với Phó Chi cục trưởng.

3. Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại, thôi việc, nghỉ hưu, kỷ luật, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; lãnh đạo các đơn vị; công chức thuộc Chi cục.

4. Quyết định điều động, biệt phái, phân công công tác trong nội bộ Chi cục đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương; lãnh đạo các đơn vị; công chức thuộc Chi cục.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VIÊN CHỨC

Điều 18. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng I.

Điều 19. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nhận xét, đánh giá, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Quyết định cử viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước; cử viên chức đi đào tạo trình độ sau đại học trong nước đối với trường hợp được hưởng chính sách khuyến khích theo quy định; cử viên chức đi bồi dưỡng tiêu chuẩn lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương.

5. Thực hiện chế độ tiền lương, nghỉ hưu, quyết định giao viên chức phụ trách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Điều 20. Sở, ngành

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho sở, ngành tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức hoàn thành chế độ tập sự.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở, ngành.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này.

Điều 21. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng, quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III đối với viên chức.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức hoàn thành chế độ tập sự.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này.

7. Quyết định tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 23 Quy định này.

Điều 22. Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Điều 18, Điều 19 Quy định này.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

Điều 23. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thực hiện các nội dung quy định tại Điều 20 Quy định này.

2. Tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển chuyên viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đã được bổ nhiệm giữ chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp tại 01 cơ sở giáo dục công lập mà xã đó chỉ có 01 cơ sở giáo dục công lập cùng cấp.

Điều 24. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nhận xét, đánh giá, xếp loại, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc đơn vị trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Ban hành kế hoạch, tổ chức tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức trúng tuyển, ký hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức thuộc đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp hạng I trở xuống đối với viên chức trúng tuyển thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức hoàn thành chế độ tập sự trừ diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý.

5. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

6. Quyết định cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước trừ đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 19 Quy định này.

7. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này và có trách nhiệm sau:

a) Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Giám đốc Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng các cơ quan, đơn vị trực thuộc nội dung Quy định này.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền tại quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 26. Giám đốc Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Sở, ngành ủy quyền bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 27. Sở Nội vụ

Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 28. Bổ sung, điều chỉnh

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.